*Mẫu số 40-DS*

| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGUYÊN BÌNH**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ | *Nguyên Bình, ngày 26 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Sầm Văn T, sinh ngày 22/3/1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước

- ***Bị đơn:*** Chị Triệu Mùi I, sinh ngày 18/6/1992

Địa chỉ: Xóm C, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sầm Văn T và chị Triệu Mùi I.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sầm Văn T và chị Triệu Mùi I.

- ***Về con chung***: Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị I về con chung như sau: Chị I trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Sầm Thị Ngọc A, sinh ngày 07/10/2010 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi. Chị I và anh T tự thỏa thuận về

việc cấp dưỡng nuôi con chung

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

***- Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung:*** Không có.

***- Về án phí:*** Anh Sằm Văn T và chị Triệu Mùi I mỗi người phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí cho cả chị I. Số tiền anh T phải nộp là 150.000,đ (Một *trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo biên lai thu số AA/2016/001244 ngày 20 tháng 6 năm 2019. Anh T được hoàn lại 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- THA DS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngôn Ngọc Viên**

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).